

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VỊ THANH
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 205/2023/HNGĐ-ST

Ngày 18 - 8 - 2023

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lý Thị Thu Thúy

Ông Đào Kim Bằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Khánh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 18 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 129/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2023 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2023/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 89/2023/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đồng Hoàng S

Địa chỉ: ấp Mỹ Hiệp 3, xã Tân Tiến, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.
(Có mặt).

- Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Mỹ D.

Địa chỉ: ấp Mỹ Hiệp 3, xã Tân Tiến, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.
(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Đồng Hoàng S trình bày:

Ông Đồng Hoàng S và bà Huỳnh Thị Mỹ D tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn vào ngày 12/7/2002 tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Tiến, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng

sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách không phù hợp, bất đồng quan điểm sống. Nhận thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng đến mức không thể hàn gắn được nữa nên ông S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông S được ly hôn với bà D.

Về con chung: có 02 con chung tên Đồng Hoàng N (giới tính: Nam), sinh ngày 26/7/2004 và Đồng Hoàng K (giới tính: Nam), sinh ngày 17/11/2013. Con chung hiện tại đang sống chung với ông S. Nay ông S yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Đồng Hoàng K, không yêu cầu bà D cấp dưỡng nuôi con. Đồng Hoàng N hiện đã thành niên và có cuộc sống riêng nên không yêu cầu xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và các lời khai ban đầu.

Bị đơn bà Huỳnh Thị Mỹ D vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có ý kiến trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Đồng Hoàng S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông S được ly hôn với bà Huỳnh Thị Mỹ D và yêu cầu được nuôi con chung. Đây là tranh chấp ly hôn, nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Đối với bà Huỳnh Thị Mỹ D mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà Huỳnh Thị Mỹ D.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Đồng Hoàng S và bà Huỳnh Thị Mỹ D tiến tới hôn nhân và đã đăng ký kết hôn vào ngày 12/7/2002 tại Ủy ban nhân dân xã Hỏa Tiến, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang nên quan hệ hôn nhân giữa ông S và bà D là hợp pháp.

Về yêu cầu xin ly hôn của ông S: Trong quá trình chung sống, ông S và bà D thường xuyên xảy ra cãi vã, nguyên nhân do tính cách vợ chồng không phù hợp làm cho cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, ông S và bà D đã không còn sống chung. Ông S và bà D đã không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì yêu cầu được ly hôn của ông S là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung: có 02 con chung tên Đồng Hoàng N (giới tính: Nam), sinh ngày 26/7/2004 và Đồng Hoàng K (giới tính: Nam), sinh ngày 17/11/2013. Con chung hiện tại đang sống chung với ông S. Nay ông S yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Đồng Hoàng K, không yêu cầu bà D cấp

dưỡng nuôi con. Xét thấy, con chung Đồng Hoàng K có nguyện vọng được sống chung với ông S, con chung đã sống chung với ông S từ lúc mới được sinh ra cho đến nay, ngay cả khi ông S và bà D không còn sống chung và đã quen với sự chăm sóc giáo dục của ông S. Nếu giao con chung cho bà D nuôi dưỡng sẽ làm xáo trộn cuộc sống của các cháu và sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển về thể chất cũng như tâm lý của con chung. Mặt khác, hiện tại ông S có việc làm và thu nhập ổn định đủ khả năng nuôi dưỡng con chung. Hơn nữa, trong quá trình giải quyết vụ án bà Huỳnh Thị Mỹ D cũng không có yêu cầu nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn. Vì vậy, để đảm bảo tốt nhất quyền lợi của con chung sau khi cha, mẹ ly hôn về các mặt vật chất, tình cảm và điều kiện chăm sóc, giáo dục, cũng như tránh làm xáo trộn cuộc sống của con chung, Hội đồng xét xử quyết định giao con chung cho tên Đồng Hoàng K cho ông S được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Bà D chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do ông S chưa yêu cầu. Đối với con chung tên Đồng Hoàng N hiện đã thành niên và có cuộc sống riêng nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét trong cùng vụ án.

[5] Nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đồng Hoàng S phải chịu là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 19, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đồng Hoàng S. Ông Đồng Hoàng S được ly hôn với bà Huỳnh Thị Mỹ D.

2. Về con chung: Ông Đồng Hoàng S được quyền trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung tên Đồng Hoàng K (giới tính: Nam), sinh ngày 17/11/2013.

Bà Huỳnh Thị Mỹ D có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Bà Huỳnh Thị Mỹ D chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do ông Đồng Hoàng S chưa yêu cầu.

3. Về tài sản chung, nợ chung: đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét trong cùng vụ án.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Đồng Hoàng S phải chịu là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), ông S được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp

theo biên lai thu tiền số 0002045 ngày 15/5/2023 của Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh. Ông Đồng Hoàng S không phải nộp thêm.

5. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi Tòa tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Vị Thanh;
- Chi cục THADS TP Vị Thanh;
- Các đương sự;
- UBND xã Tân Tiến, TP Vị Thanh, HG;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Huỳnh Thị Trinh